TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số:19/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17 - 8- 2023 *"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Hiến** và ông **Nguyễn Văn Trường**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang S**, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố H, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *có mặt.*

Bị đơn: Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1975; địa chỉ: 39 ĐK, khu phố H, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ô*ng *Nguyễn Quang S trình bày:*

Về hôn nhân: Ông S, bà H kết hôn ngày 29/8/1994 tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu không khắc phục được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng trong kinh tế gia đình, ông S xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên yêu cầu được ly hôn với bà Hằng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm các cháu: Nguyễn Nữ Thảo L, sinh ngày 30/9/1995; Nguyễn Thế Ph, sinh ngày 13/6/1997; Nguyễn Nữ Thảo Ng, sinh ngày 01/9/2009. Hai cháu Thảo L và Thế Ph đã thành niên nên ông S không yêu cầu giải quyết. Ông S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th Ng, không

yêu cầu bà Hằng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 26/6/2023, bị đơn bà Trần Kim H trình bày: Trong thời gian chung sống do bà hằng không làm chủ được tài chính, không hỏi ý kiến chồng nên có nợ một khoản tiền không có khả năng chi trả nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc ông S muốn đơn phương ly hôn. Nay bà H đã biết lỗi và cố gắng làm việc để bù đắp những lỗi lầm của mình. Hiện hai người con lớn đã đến tuổi lập gia đình nên bà H muốn được tạm hoãn việc ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông S được ly hôn bà H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nữ Thảo Ng, sinh ngày 01/9/2009 cho ông S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông S không yêu cầu bà Hằng phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Ông S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xem xét việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Trần Kim H đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Kim H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông S, bà H, trong thời gian chung sống vợ chồng có bất đồng trong kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn. Chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông S, bà H có phát sinh mâu thuẫn và đang sống ly thân. Tại phiên tòa ông Soạn xin được ly hôn, bà H vắng mặt, theo văn bản gửi cho Tòa án, bà H mong muốn được vợ chồng đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm lo hạnh phúc cho các con vì hai con đầu đã đến tuổi lập gia đình. Tuy nhiên thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, bà H không đến nên không thể hòa giải được mâu thuẫn giữa vợ chồng. Hiện vợ chồng ly thân không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ông S:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông S được ly hôn bà H.

Về con chung: Hiện tại ông S, bà H có 03 con chung, cháu Thảo L và Thế Ph đã thành niên nên ông S không yêu cầu giải quyết. Ông Scó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo Ng không yêu cầu bà Hằng phải cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng sau khi ly thân cháu Thảo Ng sống cùng ông S, ý kiến của cháu muốn được ở với bố. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông S giao cháu Thảo Ng cho ông S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Ông S không yêu cầu bà Hằng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông **Nguyễn Quang S** được ly hôn bà **Trần Kim H.**

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Nữ Thảo Ng, sinh ngày 01/9/2009 cho ông Nguyễn Quang S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông S không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quang S phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000823 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông S đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 5, Tp Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HC -TP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Yến